**Phụ lục 02**

*(kèm theo Công văn số45/BDD&CN-CNTT ngày 11/01/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh)*

Thông tin của nhà thầu (Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

**VĂN BẢN CHÀO GIÁ**

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Công văn số: 1852/BDD&CN-CNTT ngày 26/12/2022 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh: …………………………….. xin gửi đến Qúy cơ quan bảng chào giá và thông tin của các loại hàng hóa đáp ứng nhu cầu của Quý cơ quan như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng hóa | Ký mã hiệu/ nhãn mác sản phẩm | Hãng sản xuất/ Hãng chủ sở hữu (nếu có) | Nước sản xuất | Xuất xứ | Số đăng ký lưu hành/ số giấy phép nhập khẩu | Phân loại của hàng hóa (không phân loại, A, B, C, D) | Phân nhóm theo TT 14/2020 | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đã bao gồm VAT)  (VND) | Thành tiền (VND) | Ghi Chú |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

* Thời gian bảo hành:....... (đơn vị cung cấp chào tối thiểu 12 tháng nhưng không thấp hơn thời gian bảo hành tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Các thiết bị, hạng mục có thời gian bảo hành khác nhau thì ghi rõ thời gian bảo hành của từng hạng mục).
* Thời gian giao hàng kể từ ngày ký hợp đồng:.......
* Báo giá trên có hiệu lực:..... (tối thiểu 120 ngày)
* Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là hoàn toàn chính xác và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp cho Đơn vị.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

*(Ký tên, đóng dấu)*

*Ghi chú:*

*- Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu: nếu hàng hóa không có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu thì giải thích lý do và ghi rõ không có hoặc không cần theo quy định nào của pháp luật...;*

*- Phân loại của hàng hóa: áp dụng với hàng hóa chào là trang thiết bị y tế (A, B, C, D); Nếu hàng hóa nhà thầu chào không phải là trang thiết bị y tế thì ghi rõ: không phân loại.*

*- Phân nhóm theo TT 14/2020: là phân nhóm của hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế. Nếu hàng hóa không phân nhóm thì ghi rõ “Không phân nhóm” và giải thích tại sao.*

**\*/ Đơn vị cung cấp cùng với bảng cung cấp thông tin hàng hóa này các tài liệu sau:**

1. Catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn ISO, EC, FDA... của sản phẩm;

2. Giấy lưu hành/ giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương;

3. Tài liệu chứng minh phân loại đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế;

4. Tài liệu chứng minh phân nhóm đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế;

5. Hợp đồng cung cấp loại hàng hóa đơn vị chào trong vòng 12 tháng (nếu có);

6. Thông tin kê khai giá đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn);

(Kèm theo 01 USB chứa toàn bộ các tài liệu trên).

*Đơn vị chào thiếu các thông tin theo quy định về hàng hóa, bản chào của đơn vị sẽ không được chấp nhận./*